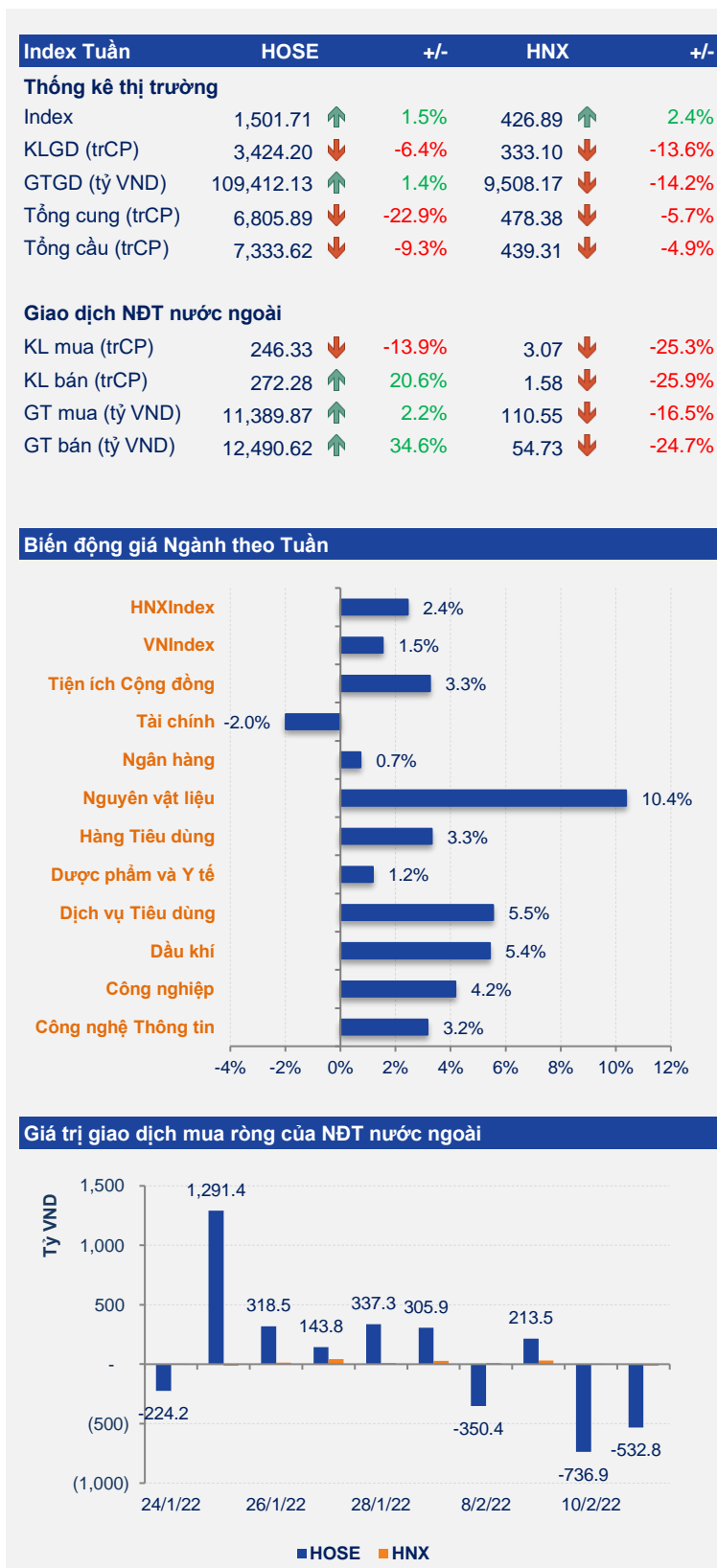


WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 7/2/2022 - 11/2/2022



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Tuần giao dịch tương đối thành công của thị trường chứng khoán Việt Nam để chào đón năm mới Nhâm Dần 2022. Điểm chưa được hài lòng cho lắm là thanh khoản thị trường vẫn ở mức thấp hơn trung bình trong tuần thứ 3 liên tiếp. Tuy nhiên, đây cũng là điều bình thường giống như các năm trước đó khi mà một bộ phận nhà đầu tư "kéo dài" kỳ nghỉ Tết. Cụ thể, trong tuần giao dịch đầu tiên của năm Nhâm Dần 2022, VN-Index tăng 22,75 (+1,5%) lên mức 1.501,71 điểm. Giá trị giao dịch trên HOSE tăng 1,4%, nhưng giá trị giao dịch trên HNX lại giảm 14,2% với trung bình gần 23.800 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cổ phiếu nguyên vật liệu tăng mạnh nhất trong tuần qua với 10,4% giá trị vốn hóa, mà tiêu biểu là nhóm cổ phiếu thép với hàng loạt mã tăng mạnh như HPG (+11,7%), HSG (+22,2%), NKG (+24,8%), TLH (+15,6%)... Bên cạnh đó, ngành dịch vụ tiêu dùng cũng có mức tăng tốt với 5,5% giá trị vốn hóa, chủ yếu nhờ lực đẩy từ nhóm ngành hàng không với kỳ vọng sớm mở cửa trở lại ngành du lịch với các cổ phiếu như HVN (+7,8%), VJC (+8,9%), ACV (+6,9%)... Cổ phiếu dầu khí cũng có một tuần giao dịch tương bằng với mức tăng 5,4% nhờ được hưởng lợi từ đà tăng của giá dầu thế giới với BSR (+11%), OIL (+7,6%), PVS (+7%), PVB (+5,6%), PVC (+7,6%)... Các nhóm ngành khác đều có mức tăng tốt như tiện ích cộng đồng (+3,3%), hàng tiêu dùng (+3,3%) dược phẩm và y tế (+1,2%), công nghiệp (+4,2%), công nghệ thông tin (+3,2%). Ở chiều ngược lại, chỉ có nhóm tài chính (-2%) là giảm trong tuần qua do chịu ảnh hưởng tiêu cực từ ngành con bất động sản mà tiêu biểu là bộ đôi VIC (-15,8%), VHM (-0,7%).

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam khai xuân Nhâm Dần 2022 khá thành công giống như các năm trước đó (ngoại trừ 2020, thị trường giảm do Covid-19). Cổ đông của một số nhóm ngành đã được thị trường "mừng tuổi" như cổ đông thép, hàng không, dầu khí. Điểm chưa được tích cực cho lắm là việc dòng tiền vẫn đang vào thị trường khá yếu. Tuy nhiên, điều này có thể được cải thiện trong thời gian tới. Trước mắt nhà đầu tư sẽ là khoảng thời gian tương đối tích cực của thị trường nếu nhìn trên góc độ thống kê lịch sử các năm trước đó. Theo thống kê, thị trường đã tăng điểm 5/6 lần trong giai đoạn 2016-2021 vào khoảng 3 tháng sau Tết (chỉ có 2020 là giảm do ảnh hưởng của Covid-19). Do đó, trong tuần giao dịch tiếp theo của năm mới Nhâm Dần 2022 14/2-18/2, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến những ngưỡng cao hơn khi mà dòng tiền quay trở lại thị trường tốt hơn so với tuần qua. Nhà đầu tư tham gia bắt đáy trong các phiên 12/1, 18/1 và 24/1 có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại để tận dụng xu hướng tăng của thị trường.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 7/2/2022 - 11/2/2022

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong tuần thứ hai liên tiếp với bốn phiên tăng điểm và một phiên điều chỉnh vào cuối tuần. Mức cao nhất trong tuần đạt được tại 1.512,88 điểm và mức thấp nhất trong tuần là 1.491,78 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 22,75 điểm (+1,5%) lên 1.501,71 điểm.

DXV là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 40% từ 5.660 đồng lên 7.910 đồng, tiếp theo là LCM với mức tăng 39% từ 5.120 đồng lên 7.130 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 16% từ 97.000 đồng xuống 81.700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trở lại trong tuần qua với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh vào thứ 3 và thứ 6. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 431,14 điểm và 415,12 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 10,16 điểm (+2,4%) lên 426,89 điểm.

NSH là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 39% từ 10.000 đồng lên 13.900 đồng, tiếp theo là LAS với mức tăng 36,5% từ 14.500 đồng lên 19.800 đồng. Ở chiều ngược lại, DVG là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 29% từ 18.400 đồng xuống 13.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1.100,75 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 25,95 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là VIC với 18,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 7,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUEVFVND là mã được mua ròng nhiều nhất với 15,2 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 55,82 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,49 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là APS với 145 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TNG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 479 nghìn cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index tăng điểm trong tuần giao dịch đầu tiên của năm mới Nhâm Dần 2022 với thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với tuần trước đó và là tuần thứ ba liên tiếp thấp hơn mức trung bình 20 tuần cho thấy là một bộ phận nhà đầu tư vẫn đang đứng ngoài thị trường và hiện chưa quay trở lại.

Góc nhìn về kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott áp dụng trên biểu đồ tuần thì có thể thấy là VN-Index đang nằm trong sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Chỉ khi VN-Index giảm mạnh và đánh mất ngưỡng hỗ trợ 1.350 điểm (fibonacci retracement 100% sóng điều chỉnh 4) thì mới xác nhận là kết thúc sóng này.

Với tuần tăng điểm vừa qua (+1,5%) đã giúp chỉ số VN-Index tái chiếm ngưỡng tâm lý 1.500 điểm. Điều này cũng giúp củng cố xu hướng tăng hiện tại của thị trường. Mục tiêu tiếp theo của thị trường sẽ là vùng kháng cự trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4).

Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo của năm mới Nhâm Dần 2022 14/2-18/2, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến những ngưỡng cao hơn khi mà dòng tiền quay trở lại thị trường tốt hơn so với tuần qua.

Trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán gia tăng mạnh thì VN-Index có thể sẽ lui về ngưỡng hỗ trợ quanh 1.480 điểm (MA20-50) để tìm kiếm lực cầu bắt đáy.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Tháng 1/2022: Việt Nam xuất siêu lớn, trái ngược hoàn toàn với dự báo trước đó

Theo số liệu thống kê mới nhất của Tổng cục Hải quan, cán cân thương mại tháng 1/2022 xuất siêu tới 1,4 tỷ USD, trái ngược hoàn toàn với dự báo sẽ nhập siêu 500 triệu USD mà Tổng cục Thống kê đưa ra trước đó.

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 61,35 - 62,25 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 550.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 18 đồng

Ngày 11/2, tỷ giá USD trung tâm được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam niêm yết ở mức 23.090 đồng/USD, giảm 18 đồng mỗi USD so với phiên hôm trước.

TIN THẾ GIỚI**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 9,35 USD/ounce tương ứng với 0,51% xuống 1.828,05 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,314 điểm tương ứng 0,34% lên 95,875 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1393 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3554 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 116,03 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,55 USD/thùng tương ứng với 0,61% lên mức 90,44 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/2, chỉ số Dow Jones giảm 526,47 điểm tương ứng 1,47% xuống 35.241,59 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 304,73 điểm tương ứng 2,1% xuống 14.185,64 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 83,1 điểm tương ứng 1,81% xuống 4.504,08 điểm.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	15,188,900	VIC	(18,543,999)
2	GMD	2,912,200	HPG	(7,271,700)
3	CTG	2,611,500	E1VFN30	(4,188,400)
4	VHM	2,112,800	NVL	(2,574,600)
5	VND	1,759,700	PVD	(1,707,000)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,264,200	TNG	(478,600)
2	APS	145,200	EID	(128,100)
3	THD	119,900	CEO	(61,900)
4	PVI	94,100	TDN	(47,400)
5	PGN	66,200	TIG	(24,000)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	11.10	12.00	↑ 8.11%	13,882,880
HPG	42.20	47.15	↑ 11.73%	13,041,940
STB	35.55	35.30	↓ -0.70%	12,630,360
POW	16.80	18.30	↑ 8.93%	9,964,140
MBB	33.70	33.95	↑ 0.74%	9,761,690

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	27.10	29.00	↑ 7.01%	39,307,601
CEO	62.00	55.50	↓ -10.48%	31,125,559
KLF	5.50	6.00	↑ 9.09%	28,003,862
SHS	39.90	42.20	↑ 5.76%	18,348,720
HUT	21.50	23.50	↑ 9.30%	15,457,070

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DXV	5.66	7.91	2.3	↑ 39.75%
LCM	5.12	7.13	2.0	↑ 39.26%
PXI	5.19	7.18	2.0	↑ 38.34%
CIG	8.60	11.10	2.5	↑ 29.07%
DAG	10.50	13.20	2.7	↑ 25.71%

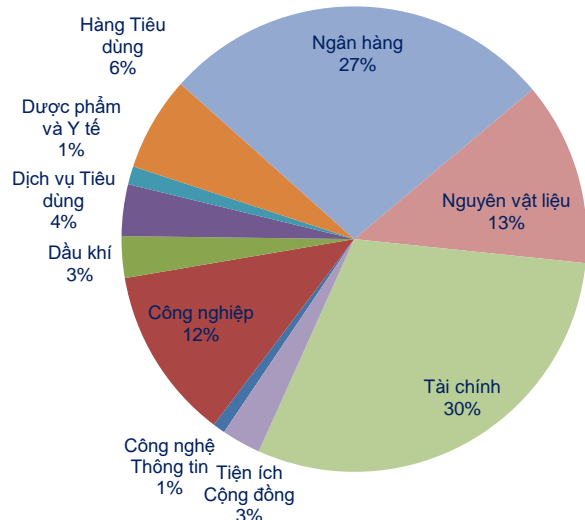
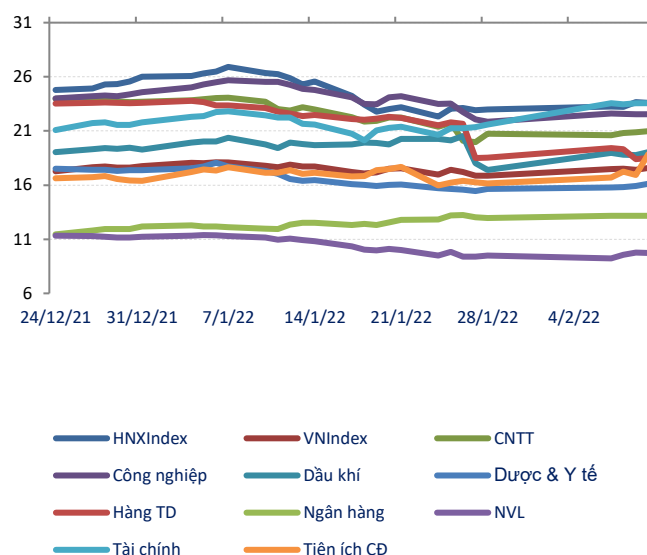
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NSH	10.00	13.90	3.9	↑ 39.00%
LAS	14.50	19.80	5.3	↑ 36.55%
VGP	25.20	33.30	8.1	↑ 32.14%
VTJ	6.70	8.50	1.8	↑ 26.87%
NBC	12.70	16.00	3.3	↑ 25.98%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIC	97.00	81.70	-15.3	↓ -15.77%
DTT	16.80	14.40	-2.4	↓ -14.29%
NHA	63.10	57.20	-5.9	↓ -9.35%
CEE	16.90	15.45	-1.5	↓ -8.58%
SVC	123.80	115.20	-8.6	↓ -6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DVG	18.40	13.00	-5.4	↓ -29.35%
BDB	14.20	11.40	-2.8	↓ -19.72%
HAT	23.00	19.20	-3.8	↓ -16.52%
TFC	10.40	8.80	-1.6	↓ -15.38%
VE1	7.50	6.60	-0.9	↓ -12.00%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	13,882,880	0.7%	119	99.2	0.9
HPG	13,041,940	46.0%	7,708	6.1	2.3
STB	12,630,360	10.8%	1,855	18.7	1.9
POW	9,964,140	5.6%	760	24.4	1.4
MBB	9,761,690	22.6%	3,361	10.0	2.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	39,307,601	4.7%	1,260	22.8	1.1
CEO	31,125,559	-4.7%	-606	-	4.8
KLF	28,003,862	0.4%	40	151.0	0.6
SHS	18,348,720	25.5%	2,936	14.2	2.1
HUT	15,457,070	1.9%	240	95.8	2.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DXV	↑ 39.8%	-3.1%	-336	-	0.7
LCM	↑ 39.3%	-0.3%	-24	-	0.7
PXI	↑ 38.3%	-14.7%	-1,010	-	1.0
CIG	↑ 29.1%	12.2%	638	16.3	2.1
DAG	↑ 25.7%	0.8%	86	143.0	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NSH	↑ 39.0%	5.2%	604	22.2	1.1
LAS	↑ 36.6%	5.2%	593	31.2	1.6
VGP	↑ 32.1%	9.1%	2,168	14.0	1.3
VTJ	↑ 26.9%	-23.8%	-2,182	-	1.0
NBC	↑ 26.0%	9.6%	1,236	11.8	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	15,188,900	N/A	N/A	N/A	N/A
GMD	2,912,200	8.9%	2,007	23.8	2.0
CTG	2,611,500	15.7%	2,932	12.5	1.9
VHM	2,112,800	35.3%	9,036	8.9	2.6
VND	1,759,700	19.6%	2,011	35.3	3.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,264,200	4.7%	1,260	22.8	1.1
APS	145,200	15.2%	909	34.4	2.6
THD	119,900	21.8%	2,805	62.8	9.7
PVI	94,100	11.2%	3,722	13.1	1.6
PGN	66,200	16.4%	1,612	8.6	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	432,079	21.3%	4,629	19.7	3.9
VHM	348,785	35.3%	9,036	8.9	2.6
VIC	320,371	-1.9%	-717	-	2.0
BID	244,833	12.7%	2,090	23.2	2.8
GAS	214,362	17.1%	4,531	24.7	4.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	61,635	21.8%	2,805	62.8	9.7
KSF	36,450	8.8%	738	164.7	6.1
IDC	20,370	11.8%	1,805	37.6	4.3
BAB	17,473	8.3%	964	24.1	2.0
VCS	17,232	40.6%	11,096	9.7	3.5

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
20/1/2022	11/2/2022	24/1/2022	21/1/2022	HGC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/1/2022	11/2/2022	11/2/2022	11/2/2022	HDG	Niêm yết thêm
23/12/2021	12/2/2022	12/1/2022	11/1/2022	NAG	Đại hội Đồng Cổ đông
27/1/2022	14/2/2022	11/2/2022	11/2/2022	HCM	Niêm yết thêm
28/1/2022	14/2/2022	11/2/2022	11/2/2022	VCB	Niêm yết thêm
28/1/2022	14/2/2022	11/2/2022	11/2/2022	NVL	Niêm yết thêm
24/12/2021	15/2/2022	6/1/2022	5/1/2022	TNI	Đại hội Cổ đông Bất thường
11/1/2022	15/2/2022	21/1/2022	20/1/2022	BLT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/1/2022	15/2/2022	21/1/2022	20/1/2022	PVG	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
19/1/2022	15/2/2022	11/2/2022	11/2/2022	CTR	Tạm dừng Niêm yết
4/1/2022	16/2/2022	14/1/2022	13/1/2022	DZM	Đại hội Cổ đông Bất thường
21/1/2022	16/2/2022	28/1/2022	27/1/2022	DPM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/2/2022	16/2/2022	11/2/2022	11/2/2022	BCG	Niêm yết thêm
9/2/2022	16/2/2022	11/2/2022	11/2/2022	HHS	Niêm yết thêm
30/12/2021	18/2/2022	13/1/2022	12/1/2022	BDT	Đại hội Cổ đông Bất thường
29/12/2021	18/2/2022	14/1/2022	13/1/2022	VTD	Đại hội Đồng Cổ đông
10/1/2022	18/2/2022	20/1/2022	19/1/2022	EVS	Đại hội Đồng Cổ đông
10/2/2022	18/2/2022	11/2/2022	11/2/2022	SHI	Niêm yết thêm
29/12/2021	20/2/2022	11/1/2022	10/1/2022	TVC	Đại hội Đồng Cổ đông
23/3/2021	21/2/2022	11/2/2022	11/2/2022	BCE	Niêm yết thêm
8/2/2022	21/2/2022	11/2/2022	11/2/2022	KSK	Tạm dừng Niêm yết
18/1/2022	22/2/2022	28/1/2022	27/1/2022	VNI	Đại hội Đồng Cổ đông
26/1/2022	22/2/2022	10/2/2022	9/2/2022	MRF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/11/2021	22/2/2022	8/12/2021	7/12/2021	VMD	Đại hội Cổ đông Bất thường
27/12/2021	25/2/2022	11/1/2022	10/1/2022	VNM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/1/2022	25/2/2022	26/1/2022	25/1/2022	KTC	Đại hội Cổ đông Bất thường
11/1/2022	25/2/2022	24/1/2022	21/1/2022	MBS	Đại hội Đồng Cổ đông
21/1/2022	25/2/2022	10/2/2022	9/2/2022	NTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/1/2022	25/2/2022	26/1/2022	25/1/2022	DNH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/1/2022	26/2/2022	24/1/2022	21/1/2022	TCI	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn